

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2021 - 2022
(Về công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành trình độ thạc sĩ)

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá |
|------------|--------------------|---|-----------------------|---------------------------------|---|
| 1 | Triết học | Sau khi học xong học phần này, học viên có khả năng: - củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học. | 4 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá |
|-----|---|--|------------|----------------------|----------------------|
| 2 | Ngoại ngữ | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho học viên những kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh, rèn luyện và phát triển các kỹ năng giao tiếp, hướng dẫn học viên xây dựng và hình thành phương pháp, chiến lược học có tiếng Anh hiệu quả. - Nắm vững các phương pháp phát triển kỹ năng ngôn ngữ, nhất là 4 kỹ năng chính gồm nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh. - Hiểu rõ các tiêu chí đánh giá năng lực tiếng Anh ở cấp độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu. - Có khả năng tích lũy kiến thức chuyên ngành thông qua việc đọc các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. - Cụ thể, sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được năng lực giao tiếp tiếng Anh ở trình độ tương đương cấp độ B1 theo khung tham chiếu châu Âu, bao gồm tri thức về các bình diện ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), kiến thức hiểu biết về văn hoá của các nước nói tiếng Anh và kỹ năng thực hành ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) trong đó kỹ năng đọc hiểu, dịch phải đạt mức thành thạo. - Đạt được các yêu cầu về trình độ nói, nghe, đọc và viết trong phụ lục III của quy chế đào tạo thạc sỹ kèm theo thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về trình độ cấp B1 của khung châu Âu áp dụng cho đào tạo trình độ thạc sỹ. | 8 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |
| 3 | Ứng dụng tâm lý học trong quản lý giáo dục | Học phần gồm hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về ứng dụng TLH trong quản lý giáo dục, làm cơ sở khoa học cho học viên nghiên cứu và rèn luyện các kỹ năng vận dụng TLH vào hoạt động quản lý giáo dục trong thực tiễn. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |
| 4 | Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu KHGD | Học phần gồm những kiến thức và kỹ năng về hệ thống phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học QLGD. Từ đó người học vận dụng trong nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục cụ thể. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Tiểu luận |
| 5 | Lý luận dạy học và giáo dục hiện đại | Học phần gồm hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về lý luận dạy học và giáo dục hiện đại; định hướng cho người học tự nghiên cứu và rèn luyện các kỹ năng vận dụng lý luận dạy học và giáo dục hiện đại vào hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục trong thực tiễn. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá |
|-----|--|---|------------|----------------------|----------------------|
| 6 | Quản lý các hoạt động giáo dục toàn diện | Học phần gồm những kiến thức cơ bản, hiện đại về tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục toàn diện trong các loại hình trường, làm cơ sở cho người học nghiên cứu, thực hiện việc tổ chức các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục toàn diện. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |
| 7 | Quản lý các nguồn lực trong giáo dục | Học phần gồm hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về quản lý các nguồn lực trong giáo dục bao gồm các khái niệm cơ bản về các nguồn lực, vai trò của các nguồn lực và quản lý các nguồn lực trong giáo dục; nội dung và biện pháp quản lý các nguồn lực trong giáo dục. Trên cơ sở đó, học viên có quan điểm tiếp cận đúng đắn và vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn công tác quản lý các nguồn lực trong giáo dục. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |
| 8 | Phát triển chương trình và tổ chức quá trình đào tạo | Học phần gồm những kiến thức và kỹ năng về phát triển chương trình và tổ chức quá trình đào tạo bao gồm các khái niệm và phạm trù cơ bản của PTCTĐT; Các yếu tố của PTCTĐT; Quan điểm và sự thay đổi chương trình đào tạo; Tổ chức và quản lý quá trình đào tạo. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Tiểu luận |
| 9 | Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục | Học phần gồm hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về đánh giá chất lượng giáo dục và kiểm định trường học. Trên cơ sở đó, học viên có quan điểm tiếp cận đúng đắn khi nghiên cứu các vấn đề cụ thể của quy trình đánh giá chất lượng trong giáo dục và kiểm định trường học; rèn luyện các kỹ năng đánh giá, kiểm định trường học; góp phần vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn công tác quản lý giáo dục. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |
| 10 | Đổi mới giáo dục và quản lý nhà trường | Học phần gồm hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về đổi mới tổ chức, quản lý giáo dục và trường học bao gồm các khái niệm cơ bản về đổi mới, đổi mới quản lý giáo dục, nhà trường, các chức năng quản lý giáo dục, nhà trường, nội dung và biện pháp đổi mới quản lý giáo dục, nhà trường, làm cơ sở khoa học chung để nghiên cứu đổi mới các hoạt động quản lý cụ thể ở trường học và cơ sở giáo dục. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |
| 11 | Lý luận dạy học đại học | Học phần gồm hệ thống kiến thức lý luận cơ bản, chuyên sâu, hiện đại về lý luận và phương pháp dạy học đại học bao gồm khái niệm, bản chất, mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc dạy học đại học, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đại học; phát triển cho người học hệ thống kỹ năng dạy học cơ bản ở trường cao đẳng và đại học. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá |
|-----|---|---|------------|----------------------|----------------------|
| 12 | Maketting trong giáo dục | Học phần gồm những kiến thức cơ bản về công tác marketing trong giáo dục, chiến lược và công cụ marketing trong giáo dục để hỗ trợ cho việc xây dựng thương hiệu giáo dục, tạo cơ sở quan trọng cho việc đầu tư trong giáo dục bằng nhiều hình thức maketing như: trực tuyến, trực tiếp, gián tiếp... | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Tiểu luận |
| 13 | Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường | Học phần gồm hệ thống kiến thức lý luận cơ bản, hiện đại về xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường gồm các khái niệm văn hóa và văn hóa nhà trường, các yếu tố cơ bản, đặc trưng của văn hóa nhà trường; nội dung và biện pháp xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |
| 14 | Quản lý sự thay đổi trường học | Học phần gồm những kiến thức và kỹ năng cơ bản về tổ chức, quản lý sự thay đổi của trường học bao gồm cơ sở của thay đổi trong trường học, ý nghĩa, định hướng thay đổi trong trường học, đổi mới các yếu tố của hoạt động giáo dục trong trường học...; làm cơ sở cho học viên thích ứng và tiến hành đổi mới hoạt động giáo dục trong quản lý trường học. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |
| 15 | Khoa học dự báo giáo dục | Học phần gồm hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về khoa học dự báo giáo dục bao gồm đối tượng, ý nghĩa, chức năng của dự báo trong giáo dục, nguyên tắc, nội dung, phương pháp dự báo trong giáo dục và dự báo phát triển giáo dục trong các loại hình trường. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |
| 16 | Quản lý ứng dụng CNTT trong giáo dục | Học phần gồm những kiến thức và kỹ năng cơ bản về ứng dụng CNTT và quản lý UDCNTT trong giáo dục bao gồm các nội dung về ứng dụng CNTT trong dạy học và giáo dục; nội dung và biện pháp quản lý UDCNTT trong hoạt động dạy của giáo viên, trong hoạt động học của học sinh và trong quản lý nhà trường. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |
| 17 | Xây dựng và quản lý dự án phát triển giáo dục | Học phần gồm hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản về xây dựng và quản lý dự án phát triển GD bao gồm xây dựng, phát triển dự án và quản lý dự án giáo dục, làm cơ sở cho học viên nghiên cứu xây dựng, phát triển và quản lý các dự án giáo dục trong các loại hình trường học, các cơ sở giáo dục và đạo tạo. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |
| 18 | Quản lý hoạt động học tập của người học | Học phần gồm những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản lý hoạt động học tập của người học gồm các khái niệm cơ bản, nội dung và biện pháp quản lý hoạt động học tập của người học trong các loại hình trường. Từ đó học viên vận dụng vào công tác quản | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |

| STT | Tên môn học | Mục đích môn học | Số tín chỉ | Lịch trình giảng dạy | Phương pháp đánh giá |
|------------|---|--|-------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| | | lý hoạt động học tập của người học ở các trường học và cơ sở giáo dục cụ thể. | | | |
| 19 | Xã hội hóa giáo dục | Học phần gồm những kiến thức cơ bản về xã hội hóa giáo dục gồm các khái niệm cơ bản về xã hội hóa giáo dục; bản chất XHH giáo dục; mục tiêu, nội dung, phương thức XHHGD nói chung và XHH giáo dục ở các cấp, bậc học nói riêng. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |
| 20 | Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học | Học phần gồm những kiến thức và kỹ năng công cụ về thống kê ứng dụng, vận dụng trong các đề tài nghiên cứu khoa học và trong phạm vi chuyên môn QLGD. Vì vậy nó là môn học công cụ của môn Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học QLGD. | 3 | Năm học 2021 - 2022 | Thi viết |

HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Văn Sơn